

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ DOANH NGHIỆP PHÁ SẢN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Ông Nguyễn Đình Triết

Căn cứ Điều 9, Điều 16, điểm c khoản 1 Điều 83, khoản 1 Điều 107, Điều 108 và Điều 131 của Luật Phá sản năm 2014 và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP, ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2016/QĐ-MTTPS ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A, địa chỉ: Số B, xã C, thành phố D, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định chỉ định Quản tài viên số 01/2016/QĐ-CD ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc chỉ định Quản tài viên Lê Thị G;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị chủ nợ ngày 06/9/2017 và các văn bản liên quan.

Xét thấy: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, các chủ nợ thống nhất yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp đối với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tuyên bố phá sản đối với Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A.

Địa chỉ: Số B, xã C, Thành phố D, tỉnh Đắk Lắk.

Mã số doanh nghiệp: 6000810206

Ngày bắt đầu thành lập: 23/02/2009

1. Chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A.

2. Đình chỉ các giao dịch có liên quan đến Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A.

3. Các khoản nợ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A đối với các chủ nợ được chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi kể từ ngày 22/9/2017.

4. Chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A và người lao động, giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

5. Thu hồi con dấu, xóa tên doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A theo quy định của Luật Phá sản, Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 2: Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật đối với ông Nguyễn Tấn L - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A.

Điều 3: Thu hồi, thanh lý tài sản của doanh nghiệp (đã thu):

1. Tạm ứng chi phí phá sản: 30.000.000đồng;
 2. Thu từ người mắc nợ là bà Lê Thị Phương T: 100.000.000đồng;
 3. Thu từ thanh lý tài sản: 255.000.000đồng.
- Tổng giá trị tài sản đã thu: 385.000.000đồng.

Điều 4. Phương án phân chia tài sản trước khi tuyên bố phá sản (đã chi).

1. Chi phí tạm ứng Quản tài viên: 15.000.000đồng. (Trong đó Quản tài viên đã chi 5.000.000đồng tiền thăm định xe ô tô, chi thuê nhân công 5.000.000đồng, chi cho lao động thuê ngoài của Quản tài viên 4.080.000đồng, còn dư 920.000đồng);

2. Chi phí Quản tài viên theo thỏa thuận (Chưa bao gồm 2% giá trị tài sản sau khi thanh lý vượt quá 1 tỷ đồng): 45.880.000 đồng;

3. Chi tạm ứng tiền lương cho người lao động: 99.093.842đồng;

4. Chi phí đăng báo Quyết định mở thủ tục phá sản, các chi phí khác liên quan (gửi văn bản, tổ chức họp, các chi phí phục vụ cho công tác phá sản...): 5.000.000đồng;

5. Chi phí đấu giá xe: 8.470.000đồng;

6. Chi phí dự kiến đăng báo Quyết định tuyên bố phá sản: 5.000.000đồng;

7. Chi phí công tác phí phục vụ cho việc phá sản: 14.640.000đồng;

8. Chi phí thuê kế toán hỗ trợ Quản tài viên (Tạm ứng đến tháng 9/2017): 10.000.000 đồng;

9. Các chi phí phục vụ cho Hội nghị chủ nợ, gửi văn bản, thống nhất khoản: 5.000.000đồng.

10. Chi phí thẩm định các tài sản hư hỏng, hết hạn sử dụng theo Danh mục tài sản: 12.500.000 đồng.

11. Chi phí nộp thuế tài sản thanh lý: 5.100.000 đồng.

Tổng cộng số tiền đã chi: 225.683.842 đồng.

Điều 5. Tiếp tục thanh lý tài sản còn lại của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A như sau:

1. Xử lý tài sản bảo đảm là giá trị tài sản gắn liền với đất tại thửa đất F, tờ bản đồ G, địa chỉ thửa đất: xã C, thành phố D, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 766736 do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 18/4/2012 cho Công ty CP-TM-DV A;

2. Thanh lý các tài sản còn lại của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A (Có danh sách kèm theo);

3. Nguồn thu khác phù hợp quy định của pháp luật phá sản (nếu có).

Điều 6. Phương án phân chia tài sản còn lại sau khi tuyên bố phá sản:

Số tiền còn lại tại Điều 3 (Sau khi đã chi tại Điều 4) và số tiền thu được theo Điều 5 của Quyết định này được phân chia theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Chi phí phá sản phát sinh, bao gồm các chi phí sau:

a) Chi phí Quản tài viên theo thỏa thuận: 2% giá trị tài sản sau khi thanh lý vượt quá 1 tỷ đồng;

b) Chi phí thuê kế toán hỗ trợ Quản tài viên từ tháng 10/2017 đến khi thanh lý xong tài sản;

c) Chi phí quản lý, thanh lý tài sản, chi phí định giá tài sản, chi phí bán đấu giá tài sản và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Khoản nợ có bảo đảm: Số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm theo khoản 1 Điều 5 của Quyết định này (sau khi trừ các chi phí phù hợp theo quy định của pháp luật) được ưu tiên chi trả cho chủ nợ có bảo đảm là Ngân hàng E.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm sau khi xử lý không đủ thanh toán số nợ cho Ngân hàng E thì số tiền nợ còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình thanh lý các tài sản

còn lại của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A theo thứ tự ưu tiên thanh toán tại khoản 1 Điều 54 của Luật Phá sản năm 2014 và Điều này.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm sau khi xử lý lớn hơn số nợ Ngân hàng E thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A để thực hiện phân chia theo thứ tự quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật Phá sản năm 2014 và Điều này.

3. Khoản nợ không có bảo đảm trong danh sách chủ nợ, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, khoản nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ (đính kèm danh sách chủ nợ của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A) được thanh toán bằng số tiền thu được từ bán tài sản không bảo đảm, số tiền chênh lệch từ việc thanh toán khoản nợ có bảo đảm và các khoản thu phù hợp quy định pháp luật phá sản.

Nếu giá trị tài sản thu được không đủ thanh toán theo quy định tại khoản 3 Điều này thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

4. Trường hợp giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A sau khi đã thanh toán đủ các khoản 1, 2 và 3 Điều này mà vẫn còn thì phần còn lại thuộc về các cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A. Trường hợp giá trị tài sản không đủ thanh toán, các cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A được miễn trừ nghĩa vụ về tài sản đối với các chủ nợ chưa được thanh toán nợ, trừ trường hợp các đương sự có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 7. Lệ phí phá sản

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A phải nộp 1.000.000 đồng lệ phí phá sản. Khấu trừ vào số tiền 1.000.000 đồng tạm ứng lệ phí phá sản đã nộp (Do bà Lê Thị H nộp thay) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai số 0036974 ngày 01/7/2016, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A đã nộp đủ lệ phí phá sản.

Điều 8. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản này được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và quy định khác của pháp luật liên quan.

Điều 9. Quản tài viên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyết định tuyên bố doanh nghiệp phá sản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra Quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định được tổng đạt hợp lệ, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ A, các chủ nợ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk có quyền đề nghị xem xét lại; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị Quyết định này.

*** Nơi nhận:**

- Ông Nguyễn Tấn L;
- C.ty A;
- Các chủ nợ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thuế tỉnh Đắk Lắk;
- Sở KH-ĐT tỉnh Đắk Lắk;
- Đăng trên Cổng thông tin ĐKDN quốc gia;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử của TAND;
- Đăng báo địa phương;
- Quản tài viên;
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu HSPS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết